

Số: 293/QĐ-KĐCL

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chiến lược phát triển Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn 2035

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-BGDĐT, ngày 05/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-ĐHQGHN, ngày 27/02/2014 của Giám đốc ĐHQGHN về việc Ban hành Quy chế về Tổ chức và Hoạt động của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN;

Căn cứ Quyết định số 5128/QĐ-BGDĐT ngày 04/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN;

Căn cứ Công văn số 2109/ĐHQGHN-KHTC ngày 26/6/2018 của Đại học Quốc gia Hà Nội về ý kiến của ĐHQGHN về điều chỉnh Chiến lược của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chiến lược phát triển Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội đến năm 2025, tầm nhìn 2035.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổ chức, Trưởng các phòng chuyên môn, phòng chức năng của Trung tâm và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

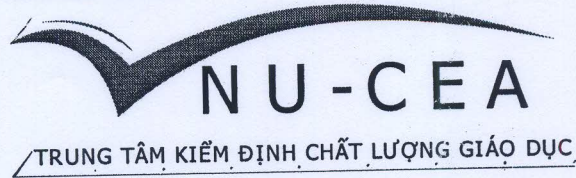
- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Ban KHTC ĐHQGHN;
- Lưu: VT, HCTC, V3.



Tạ Thị Thu Hiền

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
ĐẾN NĂM 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 293/QĐ-KĐCL ngày 25 tháng 9 năm 2018
của Giám đốc Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN)*

Hà Nội, tháng 9 - 2018

MỤC LỤC

1. MỞ ĐẦU	1
2. BỐI CẢNH.....	2
2.1. Quốc tế.....	2
2.2. Trong nước	2
2.3. Thuận lợi.....	3
2.4. Khó khăn.....	4
2.5. Cơ hội	4
2.6. Thách thức	4
3. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN	5
3.1. Phát triển Trung tâm	5
3.2. Xây dựng Trung tâm.....	5
3.3. Phát huy sức mạnh.....	5
4. SỨ MẠNG, TẦM NHÌN VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI.....	6
4.1. Sứ mạng.....	6
4.2. Tầm nhìn.....	6
4.3. Giá trị cốt lõi.....	6
4.4. Khẩu hiệu hành động.....	6
5. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC.....	6
5.1. Mục tiêu chung	6
5.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025.....	6
6. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM	8
6.1. Tổ chức và nhân sự.....	8
6.2. Kiểm định chất lượng giáo dục	9
6.3. Hợp tác và phát triển.....	9
6.4. Cơ sở vật chất và tài chính.....	9
7. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN.....	10
7.1. Tập trung đầu tư cho đội ngũ cán bộ	10
7.2. Tổ chức hiệu quả hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.....	10
7.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác trong và ngoài nước	11
7.4. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính	12
8. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	13
Phụ lục.....	14

1. MỞ ĐẦU

Trong nhiều năm qua, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã có những đóng góp tích cực trong việc xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) ở Việt Nam, trong đó có những đóng góp cho việc xây dựng các quy trình, phương pháp, tiêu chuẩn KĐCLGD của Bộ Giáo dục và Đào tạo. ĐHQGHN cũng là đơn vị tiên phong triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về đo lường đánh giá trong giáo dục cho cả nước. Tháng 9/2013, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định thành lập trung tâm KĐCLGD độc lập đầu tiên của cả nước là Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN đặt tại ĐHQGHN. Sự kiện này một lần nữa khẳng định vị thế và uy tín của ĐHQGHN trong ngành giáo dục nói chung và trong hoạt động đảm bảo chất lượng và KĐCLGD nói riêng. Đến tháng 11/2014, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép hoạt động và bắt đầu triển khai các hoạt động theo nhiệm vụ được giao. Trung tâm là đơn vị triển khai sớm nhất các hoạt động KĐCLGD trong số các trung tâm được thành lập/cho phép hoạt động ở Việt Nam.

Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN được phép thực hiện hoạt động KĐCLGD đối với các đối tượng là các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng và trung cấp sư phạm và các chương trình đào tạo. Phạm vi hoạt động KĐCLGD của Trung tâm là các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm và các chương trình đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân trên phạm vi cả nước, trừ các cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý của ĐHQGHN.

Bên cạnh việc các văn bản pháp quy về KĐCLGD được ban hành, việc các trung tâm KĐCLGD độc lập được thành lập và đi vào hoạt động đã góp phần hoàn thiện hệ thống KĐCLGD ở Việt Nam. Phát huy truyền thống tiên phong của ĐHQGHN, trong những năm đầu hoạt động, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN đã nhanh chóng triển khai nhiều nhiệm vụ và đã tổ chức được nhiều nhất các đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm đã dần được hoàn thiện. Các kết quả hoạt động của Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN được đánh giá cao và đã được xã hội thừa nhận. Tuy nhiên, hoạt động KĐCLGD của Trung tâm còn một số khó khăn từ phía khách quan và chủ quan như: nguồn nhân lực làm việc trực tiếp còn mỏng, cơ sở vật chất còn hạn chế, Nhà nước còn thiếu những chính sách và chế tài mạnh cho hoạt động KĐCLGD, quan điểm tiếp cận đối với hoạt động KĐCLGD chưa thống nhất, có nhiều thách thức lớn trong việc đánh giá chất lượng các cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo trong bối cảnh mới.

Chiến lược phát triển Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN được xây dựng để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, khắc phục những khó khăn và khẳng định vị thế của Trung tâm trong hệ thống KĐCLGD, bám sát các chủ trương, chính sách của

Đảng và Nhà nước liên quan đến KĐCLGD, chiến lược phát triển hệ thống KĐCLGD, đồng thời bám sát Chiến lược phát triển của ĐHQGHN trong tình hình mới, phù hợp với Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 và chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Việt Nam.

2. BỐI CẢNH

2.1. Bối cảnh quốc tế

Hiện nay, thế giới đang trong quá trình toàn cầu hóa mạnh mẽ trong lĩnh vực giáo dục. Việc toàn cầu hóa tạo ra một sức ép đáng kể đối với các quốc gia trong việc học hỏi kinh nghiệm quốc tế để có thể chủ động hội nhập và thành công trong lĩnh vực này. Giáo dục Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng phải đối mặt với không ít thách thức lớn, trong đó đáng kể nhất là việc nâng cao chất lượng giáo dục hướng tới các chuẩn mực quốc tế. Hơn nữa, sự dịch chuyển lao động nói chung và của người học nói riêng trên phạm vi toàn thế giới dẫn đến nhu cầu công nhận lẫn nhau về chất lượng giáo dục và văn bằng, chứng chỉ. Điều này dẫn đến sự cần thiết phải xây dựng một hệ thống KĐCLGD ở từng quốc gia nói riêng và trên toàn thế giới nói chung để có tính đối sánh và có thể công nhận lẫn nhau về chất lượng. Để thực hiện việc công nhận chất lượng đòi hỏi từng quốc gia phải phấn đấu đạt được những chuẩn mực chung về chất lượng giáo dục thông qua các biện pháp đảm bảo chất lượng giáo dục mà một trong những công cụ quan trọng là KĐCLGD. Muốn thực hiện KĐCLGD cần phải có sự liên thông về tiêu chuẩn chất lượng cũng như quy trình, phương pháp đánh giá chất lượng giáo dục. Chính vì vậy, chính sách, quy trình cũng như tiêu chuẩn KĐCLGD ngày càng được phổ biến rộng rãi hơn từ các quốc gia, khu vực phát triển về giáo dục đến các quốc gia kém phát triển hơn. Việc thành lập và phát triển các tổ chức KĐCLGD với mục tiêu công nhận và giám sát chất lượng giáo dục đã và đang được các nước triển khai thực hiện hiệu quả và đang từng bước được triển khai ở Việt Nam.

2.2. Bối cảnh trong nước

Trong quá trình tiếp cận với nhiều mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục trên thế giới, hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục ở Việt Nam đang từng bước được xây dựng phù hợp với thực tiễn giáo dục của Việt Nam. Theo đó, Việt Nam đã lựa chọn KĐCLGD như một công cụ đặc biệt để đảm bảo chất lượng giáo dục và quản lý giáo dục. Việt Nam đã học tập các kinh nghiệm của các nước phát triển trên thế giới để xây dựng các chính sách và phát triển hệ thống KĐCLGD. Vấn đề chất lượng giáo dục đã được đặt ra cấp thiết và KĐCLGD có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi Nhà nước chủ trương giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục theo năng lực và kết quả KĐCLGD, đồng thời hướng tới đạt được mục tiêu của KĐCLGD là đảm bảo và nâng cao chất

lượng giáo dục đại học; xác nhận mức độ cơ sở giáo dục đại học hoặc chương trình đào tạo đáp ứng mục tiêu giáo dục đại học trong từng giai đoạn nhất định; làm căn cứ để cơ sở giáo dục đại học giải trình với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo đồng thời làm cơ sở cho người học lựa chọn cơ sở giáo dục đại học, chương trình đào tạo và nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

Năm 2005, Luật Giáo dục đã đưa vào các điều khoản quy định về nội dung quản lý nhà nước về KĐCLGD để nâng cao chất lượng giáo dục. Đến năm 2012, Luật Giáo dục đại học ra đời đã tạo thêm tiền đề lớn để triển khai các hoạt động KĐCLGD đại học. Các chủ trương, chính sách KĐCLGD của Đảng và Nhà nước đã được Luật hóa và cụ thể hóa hơn nữa trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về KĐCLGD và được triển khai thực hiện. Hiện tại, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học với những điều khoản liên quan trực tiếp đến hệ thống KĐCLGD ở Việt Nam đã được trình Quốc hội để lấy ý kiến.

Trong bối cảnh giáo dục quốc tế, xuất phát từ nhu cầu thực tiễn trong công tác đánh giá, KĐCLGD tại Việt Nam, đến nay Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra quyết định thành lập 04 Trung tâm KĐCLGD (Trung tâm KĐCLGD-ĐHQGHN, Trung tâm KĐCLGD-ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm KĐCLGD-Đại học Đà Nẵng và Trung tâm KĐCLGD-Trường Đại học Vinh), cho phép Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam thành lập Trung tâm KĐCLGD thuộc Hiệp hội. Điều này phù hợp với xu thế chung của thế giới và đáp ứng nhu cầu và thực tiễn tại Việt Nam. Các hoạt động KĐCLGD đối với các cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo đã được triển khai. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hệ thống KĐCLGD ở Việt Nam vẫn còn có không ít những vấn đề cần được quan tâm như các chính sách về KĐCLGD, việc sử dụng kết quả KĐCLGD, nguồn nhân lực và tài chính cho KĐCLGD, v.v.

2.3. Thuận lợi

- Hành lang pháp lý về KĐCLGD ở Việt Nam đã được thiết lập, tạo điều kiện và cơ chế cho các hoạt động KĐCLGD; các quy trình, thủ tục KĐCLGD đã có căn cứ pháp lý để triển khai;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có các văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai việc đăng ký KĐCLGD và đẩy mạnh các hoạt động để thực hiện KĐCLGD cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo;

- Nhận thức của các cơ sở giáo dục và xã hội nói chung đang từng bước có những nhìn nhận tích cực về tính hiệu quả của KĐCLGD;

- Kết quả KĐCLGD từng bước được sử dụng làm căn cứ để xác định chất lượng giáo dục đại học, xác định vị thế và uy tín của cơ sở giáo dục đại học. Là một trong các tiêu chí để thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục, chuẩn bị cho việc phân tầng, xếp hạng cơ sở giáo dục đại học; làm căn cứ để các cơ quan quản lý hỗ trợ đầu tư, giao nhiệm vụ và là căn cứ để Nhà nước và xã hội giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.

2.4. Khó khăn

- Các chế tài mạnh đối với việc sử dụng kết quả KĐCLGD chưa được quy định rõ ràng trong hệ thống văn bản pháp quy; kết quả KĐCLGD chưa được sử dụng hiệu quả trong quản lý chất lượng giáo dục;

- Nguồn tài chính cho các hoạt động KĐCLGD còn chưa cụ thể hóa trong các văn bản của Nhà nước;

- Nguồn nhân lực trình độ cao về KĐCLGD còn ít về số lượng, còn thiếu về kinh nghiệm quản trị đại học, chưa phân bố đủ theo ngành nghề và trình độ đào tạo;

- Các hoạt động cải tiến chất lượng chưa được các cơ sở giáo dục đầu tư đúng mức, nguồn lực thực hiện việc cải tiến chất lượng chưa đảm bảo; các cơ chế giám sát chất lượng của Nhà nước cũng như các cơ sở giáo dục còn chưa thực sự chặt chẽ;

- Các hoạt động truyền thông để nâng cao nhận thức và tính hiệu quả của KĐCLGD chưa có tính hệ thống và chưa đầy đủ; chưa tạo được niềm tin lớn của toàn xã hội về hiệu quả của KĐCLGD;

- Các tổ chức KĐCLGD đã được thành lập và triển khai hoạt động theo cơ chế tự chủ nên gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tài chính cũng như nhân lực để triển khai các hoạt động KĐCLGD.

2.5. Cơ hội

Xu thế hội nhập khu vực và quốc tế trong lĩnh vực giáo dục cho thấy sự cần thiết phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng và KĐCLGD; đảm bảo và KĐCLGD trở thành nhu cầu và xu thế cấp thiết của toàn hệ thống giáo dục. Xu thế tham gia kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế ngày càng rõ nét, các hoạt động kiểm định chất lượng quốc tế để hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo và dạy nghề được đẩy mạnh. Việc KĐCLGD là điều kiện tất yếu làm nền tảng để hướng tới đạt khung trình độ ASEAN.

2.6. Thách thức

- Chính sách về đảm bảo và KĐCLGD chưa được đồng bộ hóa và ổn định; thiếu những chính sách và chế tài mạnh liên quan đến công tác đảm bảo và KĐCLGD;

